

Bản tin Phân tích kỹ thuật

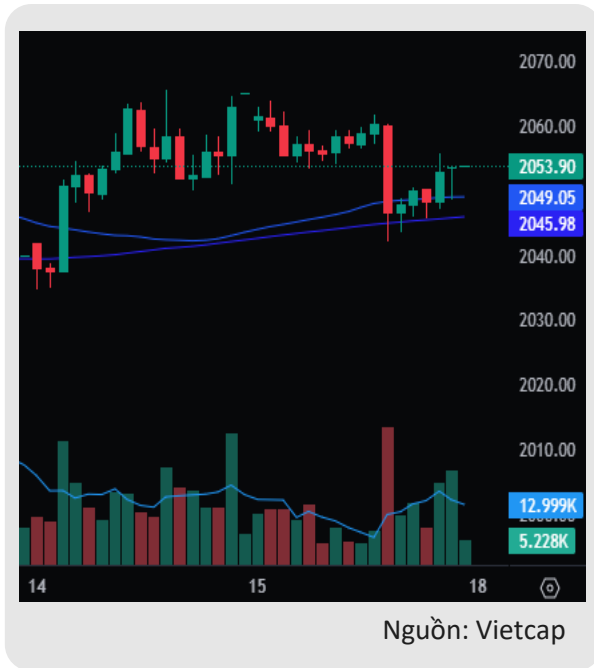
15/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G5000 thu hẹp đà giảm quanh vùng 2.040 điểm. Dự báo đà tăng sẽ cải thiện trở lại và hợp đồng sẽ kiểm định lại mốc 2.065 điểm nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 2.056 điểm (MA20). (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua nếu thỏa điều kiện trên và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.053 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.056 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.065 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.053 điểm

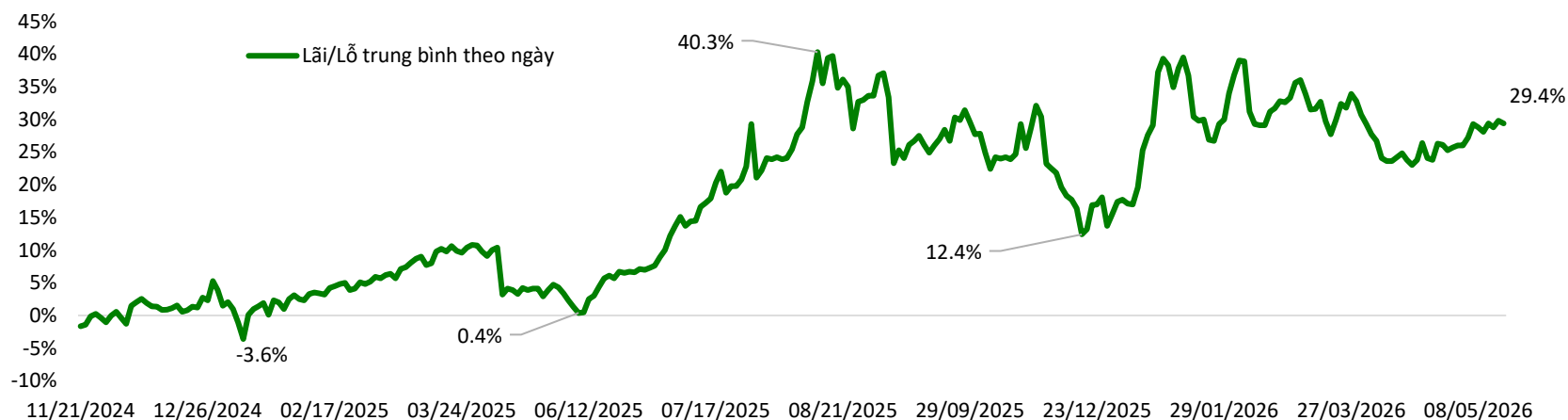
Quan điểm kỹ thuật



- Tại vùng giá cao của VN-Index, hoạt động giao dịch phân hóa mạnh. Áp lực bán gia tăng tại nhóm Vật liệu, Xây dựng và Công nghiệp. Ở chiều ngược lại, lực mua nổi bật tại nhóm Dầu khí, Cao su, Hóa chất & Phân bón. Nhóm Bất động sản và Tiêu dùng vốn hóa vừa cũng thu hút dòng tiền trong phiên. Với nhóm Ngân hàng, hoạt động bán có độ bao phủ cao nhưng áp lực chỉ ở mức trung bình, trong khi phần lớn các nhóm ngành còn lại vẫn chịu lực bán thấp.
- Về mặt kỹ thuật, nhịp điều chỉnh trong phiên được thu hẹp tại đường MA5 quanh 1.910 điểm và chỉ số đóng cửa phía trên vùng này. Theo đó, xác suất vẫn nghiêng về kịch bản tiếp tục tăng giá với mục tiêu gần tại khu vực 1.940 điểm. Vùng 1.910 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ trong phiên 18/05.
- Dòng tiền trong phiên 15/05 cho thấy xu hướng dịch chuyển sang nhóm vốn hóa vừa. Dù điểm số chịu tác động từ nhịp điều chỉnh mạnh ở nhóm vốn hóa lớn, áp lực bán trên diện rộng vẫn chưa gia tăng đáng kể. Vì vậy, tín hiệu hiện tại chưa xác nhận trạng thái phân phối tại vùng giá cao.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTG	29/04/2026		Đang mở	35,800	34,750	3.0%	33,000	37,800		
MWG	29/04/2026		Đang mở	82,000	84,300	-2.7%	81,500	92,700		
SAB	29/04/2026		Đang mở	48,550	47,500	2.2%	46,000	53,600		
DXG	07/05/2026		Đang mở	16,050	15,450	3.9%	15,000	17,500		
VPL	07/05/2026		Đang mở	88,400	88,000	0.5%	83,500	105,000		
MBB	15/05/2026		Đang mở	25,650	25,600	0.2%	25,000	28,000		
HDB	15/05/2026		Đang mở	27,550	27,500	0.2%	26,800	30,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	89,400	6.94%	19.68%	215,718	5.756	4,808	3.1	18.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIC	228,000	-0.78%	0.88%	1,756,975	-5.293	1,506	11.9	151.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BSR	31,750	4.96%	22.35%	158,982	3.032	2,612	2.3	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	37,750	4.28%	5.74%	151,000	2.487	1,572	2.6	24.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	27,550	-2.13%	0.32%	218,580	-1.788	3,314	1.3	8.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BID	42,950	-1.38%	1.30%	312,679	-1.657	4,392	1.7	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	158,000	0.64%	-3.66%	648,971	1.590	15,766	2.5	10.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HPG	26,550	-1.85%	-2.92%	203,784	-1.449	2,749	1.5	9.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	42,200	5.90%	12.23%	53,619	1.216	1,400	2.1	30.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MWG	82,000	-2.61%	-3.07%	120,411	-1.210	5,552	3.4	14.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	23,300	2.19%	1.97%	119,684	1.009	3,167	1.2	7.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	60,700	-0.49%	0.00%	507,189	-0.959	4,301	2.2	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPL	88,400	-1.56%	-3.39%	158,528	-0.951	1,405	4.2	62.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	77,500	-2.02%	-3.37%	112,058	-0.872	3,268	3.1	23.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SAB	48,550	3.30%	4.97%	62,268	0.790	3,754	2.8	12.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	50,800	9.96%	53.94%	19,558	4.915	271	4.4	187.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	157,300	-4.09%	1.94%	31,460	-3.244	13,090	5.2	12.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
KSF	84,800	0.59%	6.00%	76,302	1.142	14,074	4.4	6.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVS	41,000	1.23%	5.94%	20,968	0.653	3,781	1.4	10.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CEO	17,700	2.31%	4.12%	10,043	0.586	354	1.6	50.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NVB	10,600	-0.93%	-1.85%	20,401	-0.481	43	1.5	244.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	79,300	-0.88%	0.38%	18,575	-0.410	5,641	2.1	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	11,300	0.89%	0.89%	12,115	0.273	1,135	0.9	10.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	15,900	-0.63%	0.00%	16,986	-0.268	491	1.6	32.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	19,400	0.52%	-0.51%	19,418	0.254	1,753	2.3	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	89,200	-1.65%	3.00%	271,079	-0.032	3,657	6.1	24.4	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
DNH	45,100	14.76%	-1.96%	19,050	0.020	2,486	3.6	18.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	39,600	-4.12%	-2.22%	43,944	-0.013	700	3.5	57.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	83,300	-2.69%	5.04%	62,041	-0.012	4,791	5.3	17.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSH	64,700	-4.71%	-4.71%	24,263	-0.008	-348	4.2	-185.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	59,500	-1.49%	1.71%	72,211	-0.008	1,955	4.9	30.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	44,000	-0.68%	-0.90%	157,740	-0.008	2,980	2.2	14.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VEA	34,300	-1.44%	2.39%	45,771	-0.005	5,743	1.6	6.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IDP	295,600	3.72%	4.82%	17,390	0.005	5,055	5.2	55.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	15,800	3.95%	11.27%	16,043	0.004	892	1.5	17.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

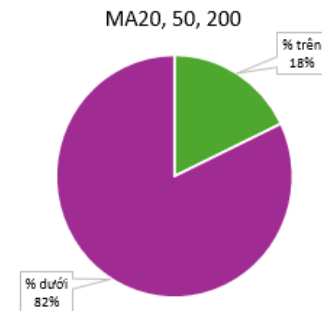
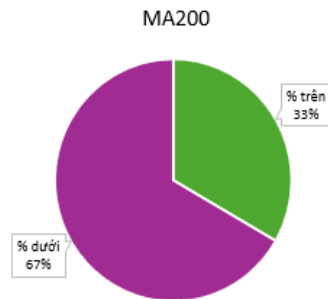
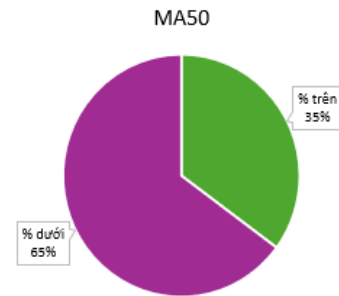
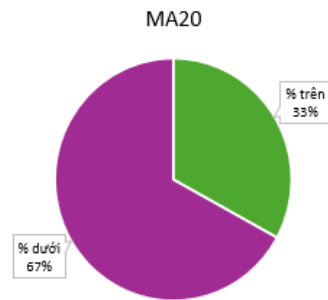
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PHR	71,300	6.9%	135.3	19.9	44,222	69,000	2.2	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	19,850	4.5%	30.4	16.5	12,811	19,400	1.0	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PC1	17,850	-1.1%	102.1	184.5	18,050	31,350	1.1	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	17,900	-0.8%	5.1	5.7	18,000	22,244	1.7	174.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	4,300	13.2%	31.4	2.7	1,400	8,100	-1.5	-1.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DXP	13,700	-8.7%	32.1	8.1	8,640	15,700	0.8	5.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TAL	45,950	4.6%	37.2	10.9	21,950	54,600	2.9	20.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PHR	71,300	6.9%	135.3	19.9	44,222	69,000	2.2	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			15/05/2026	14/05/2026	13/05/2026	12/05/2026	11/05/2026	08/05/2026	07/05/2026	06/05/2026
VNINDEX	MA200	Trên	29%	30%	29%	30%	30%	28%	30%	30%
		Dưới	71%	70%	71%	70%	70%	72%	70%	70%
	MA50	Trên	40%	40%	39%	40%	38%	37%	37%	40%
		Dưới	60%	60%	61%	60%	62%	63%	63%	60%
	MA20	Trên	36%	36%	35%	33%	33%	32%	37%	42%
		Dưới	64%	64%	65%	67%	67%	68%	63%	58%
VN30	MA200	Trên	50%	57%	57%	53%	50%	53%	53%	50%
		Dưới	50%	43%	43%	47%	50%	47%	47%	50%
	MA50	Trên	60%	60%	60%	60%	60%	60%	57%	60%
		Dưới	40%	40%	40%	40%	40%	40%	43%	40%
	MA20	Trên	57%	60%	53%	43%	50%	53%	60%	67%
		Dưới	43%	40%	47%	57%	50%	47%	40%	33%
HNX	MA200	Trên	33%	33%	33%	33%	34%	35%	35%	36%
		Dưới	67%	67%	67%	67%	66%	65%	65%	64%
	MA50	Trên	37%	39%	37%	34%	34%	34%	35%	35%
		Dưới	63%	61%	63%	66%	66%	66%	65%	65%
	MA20	Trên	33%	33%	33%	33%	34%	35%	35%	36%
		Dưới	67%	67%	67%	67%	66%	65%	65%	64%
UPCOM	MA200	Trên	31%	30%	28%	28%	29%	28%	29%	29%
		Dưới	69%	70%	72%	72%	71%	72%	71%	71%
	MA50	Trên	33%	32%	30%	31%	31%	30%	30%	30%
		Dưới	67%	68%	70%	69%	69%	70%	70%	70%
	MA20	Trên	36%	34%	34%	36%	34%	35%	35%	37%
		Dưới	64%	66%	66%	64%	66%	65%	65%	63%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	Tháng 5										Tháng 4									
	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	29	28	24	23	22	21	20	17	16	15
1 Dầu khí	56	57	50	41	37	40	46	50	43	27	29	33	36	36	38	38	37	38	37	38
2 Ngân hàng	55	54	54	55	57	58	57	54	53	53	54	54	59	59	57	57	55	53	53	57
3 Bất động sản	55	53	54	54	56	63	65	63	63	64	62	60	64	62	64	64	66	67	68	67
4 Tài nguyên Cơ bản	52	57	56	56	56	62	61	55	53	54	54	56	58	58	63	62	64	58	59	61
5 Hàng & Dịch vụ Cộn...	52	54	52	52	52	53	53	51	48	46	45	47	51	51	51	48	45	45	45	48
6 Hóa chất	50	51	50	49	48	52	55	52	51	44	43	42	46	46	49	47	45	40	39	42
7 Thực phẩm và đồ uố...	48	49	49	52	52	55	55	53	49	52	53	55	58	58	57	57	56	53	52	53
8 Du lịch và Giải trí	47	50	51	50	51	59	59	57	54	55	52	47	50	56	58	61	57	57	57	50
9 Dịch vụ tài chính	44	44	43	44	44	47	52	43	38	35	38	36	42	44	47	48	51	51	54	55
10 Điện, nước & xăng d...	40	38	36	35	36	38	40	37	35	32	29	32	34	37	41	43	48	49	49	52
11 Bán lẻ	37	38	37	39	43	51	46	44	42	40	47	48	55	58	64	63	63	59	57	57
12 Xây dựng và Vật liệu	37	42	43	44	45	50	53	54	53	56	56	57	62	59	61	60	61	59	60	64
13 Ô tô và phụ tùng	31	31	32	33	39	45	48	45	46	39	44	49	52	51	54	55	53	50	51	52
14 Hàng cá nhân & Gia ...	26	28	28	29	34	40	38	33	34	36	41	41	47	50	54	52	51	49	50	49
15 Bảo hiểm	25	28	27	24	22	22	20	18	19	17	20	20	25	22	25	27	32	33	37	42
16 Công nghệ Thông tin	17	16	12	12	13	17	17	19	17	20	19	16	26	26	27	24	24	20	23	26

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	31,750	5.0%	22.4%	158,982	2.3	12.2	2,612	608.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	51,500	-1.2%	5.2%	153,845	3.1	13.8	3,738	52.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	37,750	4.3%	5.7%	151,000	2.6	24.0	1,572	251.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,550	-0.9%	0.7%	137,895	1.7	7.8	3,546	362.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	48,550	3.3%	5.0%	62,268	2.8	12.9	3,754	79.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	34,900	-0.7%	4.2%	45,666	2.4	30.7	1,139	560.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	13,900	0.4%	3.0%	43,368	1.0	7.4	1,884	217.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,100	0.7%	0.7%	43,257	1.1	12.6	1,122	117.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	28,750	1.8%	2.9%	31,049	2.2	20.8	1,382	262.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	41,000	1.2%	5.9%	20,968	1.4	10.8	3,781	201.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPI	61,900	-0.3%	0.7%	19,811	3.8	71.6	865	128.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	48,700	-0.6%	2.7%	17,908	1.7	9.3	5,212	6.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	45,950	4.6%	5.6%	16,542	2.9	20.0	2,298	37.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	24,050	2.6%	8.8%	11,302	1.3	9.9	2,433	238.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NTP	62,000	0.2%	1.5%	10,604	2.5	10.2	6,053	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHR	71,300	6.9%	11.6%	9,661	2.2	14.6	4,885	135.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	7,600	1.3%	4.1%	8,513	7.2	-8.8	-870	62.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	38,800	-0.3%	0.5%	8,399	3.6	442.2	88	13.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	9,400	3.3%	2.2%	6,278	0.7	10.2	907	9.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	40,600	0.5%	1.9%	4,077	1.2	6.7	6,043	6.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FRT	134,000	-1.5%	-7.6%	22,820	5.1	25.0	5,368	49.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	17,850	-1.1%	-1.4%	7,341	1.1	7.1	2,532	102.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HT1	13,800	-2.8%	-4.2%	5,266	1.0	14.6	945	7.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	8,210	0.0%	-4.5%	876	0.7	10.6	772	7.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,650	-0.8%	-1.9%	206,611	1.4	7.5	3,442	580.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,550	-1.8%	-2.9%	203,784	1.5	9.7	2,749	2,020.4	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	59,800	-0.5%	-1.8%	124,979	3.8	12.2	4,914	120.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	13,900	-0.7%	-2.5%	73,018	1.0	5.3	2,615	550.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	21,350	0.5%	-4.0%	66,430	6.4	7.0	3,035	12.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,500	-1.2%	-1.8%	46,943	1.1	15.0	1,099	33.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	15,700	-0.9%	-1.9%	43,553	1.0	5.9	2,661	44.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	21,850	-1.1%	-1.4%	40,700	1.5	54.4	401	235.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
REE	60,300	-0.3%	-1.1%	32,662	1.6	12.4	4,858	42.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	32,050	-1.7%	-4.6%	30,183	1.2	18.7	1,714	94.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	25,600	-1.3%	-1.3%	29,379	1.7	19.5	1,314	158.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	23,400	-1.5%	-3.5%	26,260	1.4	21.7	1,077	85.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	21,600	-0.7%	-2.0%	13,964	1.2	3.4	6,432	117.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	26,500	-1.7%	0.0%	12,855	1.0	16.6	1,599	47.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	65,100	-2.4%	-1.4%	11,258	6.4	22.1	2,943	24.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	24,750	0.0%	-1.4%	9,157	1.4	13.8	1,798	24.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	21,500	-0.9%	-2.7%	8,049	1.6	29.4	731	97.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	13,200	1.54%	1.54%	25,500	96.2%	(143)	1.1	-92.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DGC	51,500	1.38%	-1.34%	91,200	79.5%	6,911	1.3	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	23,400	-1.47%	-3.51%	42,600	79.4%	1,077	1.4	21.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	26,500	-1.67%	0.00%	45,800	69.9%	1,599	1.0	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	17,850	-1.11%	-1.38%	30,500	69.0%	2,532	1.1	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	25,900	-0.58%	-3.00%	42,400	62.8%	1,309	1.5	19.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,500	-0.34%	0.35%	23,100	58.8%	1,676	0.7	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	72,900	-1.35%	1.39%	116,600	57.8%	5,691	3.2	12.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,900	-0.23%	-0.90%	66,800	51.8%	2,896	2.2	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TV2	32,250	-1.23%	-2.12%	49,000	50.1%	1,971	1.6	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	41,000	1.23%	5.94%	60,000	48.1%	3,781	1.4	10.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HDG	24,750	0.00%	-1.39%	36,200	46.3%	1,798	1.4	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,900	-0.71%	-1.41%	40,800	45.2%	2,153	1.8	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	22,400	1.82%	5.66%	31,900	45.0%	(99)	1.5	-227.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HPG	26,550	-1.85%	-2.92%	38,900	43.8%	2,749	1.5	9.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	23,300	2.19%	1.97%	32,000	40.4%	3,167	1.2	7.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	133,000	-0.75%	1.68%	181,700	35.6%	5,341	10.0	24.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,650	-0.77%	-1.91%	35,000	35.4%	3,442	1.4	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	43,750	1.63%	8.83%	57,600	33.8%	4,413	2.0	9.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
NT2	23,200	2.43%	0.87%	30,300	33.8%	4,423	1.3	5.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn